TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH P**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2019/HSST
Ngày: 10-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc H

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc H

Bà Nguyễn Thị S

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thu T - Thư ký tòa án Toà án nhân dân thành phố V, tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh H - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố V, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 119/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 420/2019/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Lưu Văn T, sinh năm 1994; nơi sinh: huyện V, tỉnh V; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Hoàng Thượng, xã K, huyện V, tỉnh V; chỗ ở: Không xác định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lưu Văn V, sinh năm 1964 và bà Trần Thị M (đã chết); vợ: Đỗ Thị Thanh H, sinh năm 1997; con: 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: + Tại Bản án số 05/HSST ngày 24/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Y xử phạt Lưu Văn T 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 17/9/2012 và buộc T phải chịu 200.00đ tiền án phí hình sự sơ thẩm, 215.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. T nộp án phí ngày 31/7/2013 và T có nghĩa vụ hoàn trả cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan số tiền 4.300.000đ. Theo biên bản xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Yên ngày 04/7/2019 thể hiện: Đến thời điểm hiện tại không có đơn đề nghị thi hành án dân sự của người có quyền lời và nghĩa vụ liên quan. Như vậy, tính đến nay đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án dân sự;

+ Tại Bản án số 07 ngày 29/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh V xử phạt Lưu Văn T 18 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" tính từ ngày 17/9/2012 và buộc T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2015 và thi hành xong tiền án phí hình sự sơ thẩm ngày 31/7/2013. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2019 đến nay. Hiện bị cáo T đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 13/5/2019, tại tổ 2, phố Phong Châu, phường B, thành phố V, tỉnh P. Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố V phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang Lưu Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ được của T: 02 (Hai) túi nilon màu trắng bên trong đều có chứa chất bột cục màu trắng rắn dạng tinh thể. Tùng khai nhận đó là ma túy đá T tàng trữ mục đích để bán; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xám đã cũ, số imei 35644681978202/01, kèm 02 sim 0984991468, 0986540733; 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Nouvo LX, màu sơn đỏ, đen đã cũ BKS: 88L1- 055.13 và 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng). Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy tiến hành niêm phong vật chứng là ma túy theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V đã tiến hành trưng cầu giám định số chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Lưu Văn T. Tại bản kết luận giám định số 630/KLGĐ ngày 16/5/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

"*Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 02 túi nilon màu trắng gửi giám định là ma túy; có khối lượng là: 2,658 gam, loại: Methamphetamine.*

* ***Methamphetamine*** *là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ".* Hoàn trả lại 2,415 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng; toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Tại Cơ quan điều tra, Lưu Văn T khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 13/5/2019, Tùng một mình điều khiển xe máy BKS: 88L1-055.13 ra khu vực quán nước gần bờ hồ Vực Xanh thuộc thị trấn V, huyện V, tỉnh V để tìm mua ma túy. Tại đây T gặp Lương Ngọc S, sinh năm 1993. HKTT: thôn Nhật Tân, thị trấn V, huyện V , tỉnh V. T hỏi mua ma túy đá của S, S đồng ý bán cho T 01 túi ma túy có đặc điểm là túi nilon màu trắng , bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy đá với giá 2.250.000đ. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu túi ma túy vừa mua được trong người và đi lên thành phố Việt Trì để bán kiếm lời. Khi T đi được một đoạn, T

dừng lại ở ven đường vắng người mở túi nilon ma túy vừa mua được ra tách làm 02 phần rồi gói lại thành 02 túi ma túy đều được gói bằng túi nilon màu trắng. Sau đó T cất vào người và tiếp tục đi lên thành phố Việt Trì. Khi đi đến khu vực đầu cầu V thuộc phường B thì bị Công an thành phố V đang làm nhiệm vụ phát hiện kiểm tra bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu ở trên.

Ngày 14/5/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lưu Văn T và của Lương Văn S. Quá trình khám xét Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ gì.

Tại Cơ quan điều tra, Lương Ngọc S không thừa nhận việc bán ma túy cho Lưu Văn T ngày 13/5/2019 như lời khai của T. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không có căn cứ để chứng minh hành vi bán ma túy của Sơn cho Tùng nên không đề cập xử lý.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Nouvo LX, màu sơn đỏ, đen đã cũ BKS: 88L1- 055.13, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì đã xác định đây là chiếc xe T mượn của anh Chu Văn T, sinh năm 1994. HKTT: thông Hoàng Thượng, xã K, huyện V, tỉnh V. Khi mượn xe T không nói với Tuấn là dùng để đi mua ma túy. Nên ngày 01/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu hợp pháp.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo, Cơ quan điều tra xác định Lưu Văn T làm nghề lao động tự do, không ổn định, còn sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản gì riêng có giá trị.

Tại Cáo trạng số 130/CT-VKS-VT ngày 27/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P đã truy tố bị cáo Lưu Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lưu Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện để kiếm lời.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Tuyên bố bị cáo Lưu Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Xử phạt bị cáo Lưu Văn T từ 26 (Hai mươi sáu) đến 28 (Hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2019.

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Lưu Văn T.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu xám đen đã cũ, số imei: 35644681978202/01 của bị cáo Lưu Văn T.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 bì giấy niêm phong số 630/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P hoàn trả 2,415 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng bao gói gửi đến giám định; sim điện thoại số 0984991468 và sim số 0986540733 trong điện thoại nhãn hiệu Samung của Lưu Văn T.

Các vật chứng trên đang lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lưu Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất ăn năn, hối cải; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tống đạt cho bị cáo đúng thời hạn do pháp luật quy định. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 13 giờ 30 phút ngày 13/5/2019, tại tổ 2, phố Phong Châu, phường B, thành phố V. Lưu Văn T đã có hành vi tàng trữ 2,658 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để bán kiếm lời.

Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm gia tăng tệ nạn xã hội, mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với lỗi cố ý. Do đó, phải xử phạt thật nghiêm minh cách ly bị

cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung tội phạm.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau: Bị cáo có nhân thân xấu nhưng đã được xóa án tích nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Quá trình điều tra xác định bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản gì nhưng có số tiền riêng, không liên quan đến hành vi phạm tội là 50.000đ nên cần tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bì giấy niêm phong số 630/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P hoàn trả 2,415 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng bao gói gửi đến giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành; sim điện thoại số 0984991468 và sim số 0986540733 trong điện thoại thu giữ của bị cáo là vật không có giá trị, không sử dụng được cần tịch thu, tiêu hủy.

Đố i với một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samung, vỏ màu xám đen đã cũ, số imei: 35644681978202/01 Lưu Văn T sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Nouvo LX, màu sơn đỏ, đen đã cũ BKS: 88L1- 055.13, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V xác định đây là chiếc xe T mượn của anh Chu Văn T, sinh năm 1994. HKTT: thông Hoàng Thượng, xã K, huyện V, tỉnh V. Khi mượn xe T không nói với T là dùng để đi mua ma túy. Nên ngày 01/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với Lương Ngọc S, ngoài lời khai của T, không có tài liệu nào khác để chứng minh S là người đã bán ma túy cho T nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[3] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều

136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố bị cáo Lưu Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Xử phạt bị cáo Lưu Văn T 28 (Hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2019.

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Lưu Văn T.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu xám đen đã cũ, số imei: 35644681978202/01 của bị cáo Lưu Văn T.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 bì giấy niêm phong số 630/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả 2,415 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng bao gói gửi đến giám định; sim điện thoại số 0984991468 và sim số 0986540733 trong điện thoại nhãn hiệu Samung của Lưu Văn T.

Các vật chứng trên đang lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lưu Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh P xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh P;
- VKSND thành phố V, tỉnh P;
- Công an thành phố V, tỉnh P;
- THA HS, DS thành phố V, tỉnh P;
- Trại tạm giam Công an tỉnh P;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Ngọc H